

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HS-ST
Ngày 13-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Tiến Lập

Bà Nguyễn Thị Tuyết Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

- Thư ký Tòa án tại điểm cầu thành phần - Phòng xử trực tuyến tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội: Ông Lê Quang Đạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023; Tại điểm cầu Trung tâm - Phòng xét xử trực tuyến Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và điểm cầu Thành phần - Phòng xử trực tuyến tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2023/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1988 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; Đăng ký thường trú: Xóm ..., xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở hiện nay: lang thang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Lương Thị M; Vợ Trần Thị T (đã ly hôn) có 01 con sinh năm 2016; Tiền án: Ngày 13/5/2020 Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình xử phạt 34.000.000đồng về tội Đánh bạc (bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt); Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/7/2020 Công an phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Danh chỉ bản số: 34 ngày 28/12/2022 của Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố

Hà Nội. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2022 đến nay tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h00 phút ngày 25/12/2022, sau khi được bạn bè xã hội giới thiệu, Nguyễn Văn L sử dụng số điện thoại 0937.883.... gọi đến số điện thoại 0961.868... của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua ma túy đá và hẹn giao dịch tại khu vực ngõ 424 Trần Khát Chân, phường phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Sau đó, bị cáo thuê xe ôm của anh Phạm Văn D, sinh năm: 1991, trú tại: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa đi từ Bệnh viện 103 Hà Đông, thành phố Hà Nội đến số 424 Trần Khát Chân, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Khoảng 19h45' cùng ngày, anh D chở bị cáo đến khu vực đầu ngõ 424 Trần Khát Chân, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; L đi bộ vào trong ngõ 424 Trần Khát Chân. Tại đây, bị cáo gặp và mua ma túy đá của người đàn ông sử dụng số điện thoại 0961.868.... với số tiền 500.000đồng. L cầm số ma túy vừa mua được trong lòng bàn tay phải và đi ra phía đường Trần Khát Chân để tìm nơi sử dụng thì bị Tổ công tác Công an phường Phố Huế kiểm tra, bắt giữ. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng và đưa bị cáo về trụ sở để giải quyết. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu đỏ đã qua sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số ma túy thu giữ của Nguyễn Văn L. Tại bản Kết luận giám định số 35/KL-KTHS ngày 03/1/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: *“01 một túi nilon màu trắng kích thước khoảng (5x4)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 2,238 gam”*. Cơ quan điều tra đã dẫn giải bị cáo xác định vị trí mua ma túy. Bị cáo xác định được vị trí mua ma túy, không xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho L. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Văn L. Đối với số điện thoại 0937.883.8..., bị cáo khai đây là số điện thoại bị cáo sử dụng hàng ngày. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng đã tiến hành thu giữ điện tín với số điện thoại 0937.883.8... Kết quả xác định chủ thuê bao trên là của anh Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm: 1967, trú tại: số 29 T, phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh, ông Đ hiện nay đã chuyển đi nơi khác, khi đi không khai

báo địa chỉ chỗ ở hiện tại với địa phương. Đối với người đàn ông là người đã bán ma túy cho Nguyễn Văn L vào ngày 25/12/2022, tại Cơ điều tra bị cáo khai sử dụng số điện thoại 0937.883.8... để gọi đến số điện thoại 0961.868.7... của người đàn ông nêu trên hỏi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng đã tiến hành thu giữ điện tín với số điện thoại 0961.868.7.... Kết quả xác định chủ thuê bao là của Nguyễn Huy B, sinh năm: 1975, trú tại: Thôn H, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Tại cơ quan điều tra, anh B khai từ trước đến nay không sử dụng số thuê bao này và không biết ai là người sử dụng số thuê bao này. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đỏ, đã qua sử dụng, có số IMEI: 355351083721082, thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định ngày 25/12/2022, bị cáo sử dụng để liên lạc trao đổi việc mua ma túy với người đàn ông sử dụng số điện thoại 0961.868.7...

Bản cáo trạng số 39/CT -VKSHBT ngày 14/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Văn L về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như nội dung đã nêu trên là đúng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ **36** đến **42** tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định. Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 2,238gam Methamphetamine. Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đỏ bị cáo dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo nói lời sau cùng, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà bị cáo khai nhận phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án thể hiện như sau: Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 25/12/2022, tại khu vực đầu ngõ 424 phố Trần Khát Chân, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Văn L có hành vi tàng trữ trái phép 2,238gam Methamphetamnie mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác công an phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. Do đó đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Việc truy tố, xét xử bị cáo là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội mà còn làm gia tăng các tệ nạn về ma túy và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác trên địa bàn. Ma túy là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, vì nó trực tiếp huỷ hoại sức khoẻ và làm ảnh hưởng đến nòi giống. Hơn thế nữa ma túy còn làm tan nát hạnh phúc và sự bình yên của nhiều gia đình. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do thiếu tu dưỡng, coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Nhân thân bị cáo có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã hết thời hiệu, bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích phạm tội lần này xác định là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đó là tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với pháp luật. Tại phiên toà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 2,238gam Methamphetamnie. Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đỏ bị cáo dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L: 38(*Ba mươi tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 25/12/2022.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng có khối lượng 2,238gam Methamphetamnie, bên ngoài có chữ ký của bị cáo và giám định viên.

Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đỏ đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ, có số Imeil: 355351083721082 (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an quận Hai Bà Trưng với Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng số 128/23 ngày 21/3/2023).

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND Q. Hai Bà Trưng.
- VKS TP. Hà Nội
- Công an Q. Hai Bà Trưng.
- Bị cáo.
- Lưu./

Phạm Văn Tiến

